

Số: 454 /BC-PGDĐT-THCS

Củ Chi, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I và triển khai phương hướng, nhiệm vụ học kỳ II
năm học 2024-2025. Bộ môn: Công nghệ

A. PHẦN THỨ 1: BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC BỘ MÔN HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

I. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

1. Nhân sự

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Văn bằng cao nhất	Năm vào ngành	NV phân công	ĐTDD
1	Phan Nghĩa Bình Nam	Chuyên viên	Thạc sỹ	1998	PTC	0908453175
2	Nguyễn Thị Giáng Thu	Giáo viên	ĐHSP	1993	GVML	0985204610
3	Lê Thị Hoàng Thế	Giáo viên	ĐHSP	2017	GVML	0985537661
4	Trần Phú Cầm	Tổ trưởng CM	ĐHSP	1988	GVML	0976745686
5	Nguyễn Văn Rữ	Giáo viên	ĐHSP	1990	GVML	0986343060
6	Huỳnh Văn Xếp	Giáo viên	ĐHSP	1999	GVML	0985649765
7	Huỳnh Trung Nghĩa	Phó Hiệu trưởng	ĐHSP	1998	GVML	0917802177

2. Tình hình chung về đội ngũ

- Tổng số giáo viên bộ môn: 83 giáo viên.
- Cân đối giáo viên: Thiếu giáo viên: 4. Thừa giáo viên: 00.
- Trong đó, trình độ chuyên môn
 - + Trình độ trên Đại học: 01
 - + Trình độ Đại học: 77
 - + Trình độ Cao đẳng: 05
 - + Trình độ khác: 00.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN

1. Tình hình xây dựng các kế hoạch giáo dục và thực hiện chương trình

Căn cứ vào Kế hoạch Giáo dục của nhà trường cùng kết quả học kỳ I năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của bộ môn. Tổ trưởng, Nhóm trưởng xây

dựng kế hoạch theo Công văn số 5512, xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018), giáo viên căn cứ vào kế hoạch của Tổ, Nhóm bộ môn thống nhất thực hiện theo kế hoạch và chương trình đã đề ra từ đầu năm học bao gồm cả nội dung kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ; đăng ký chỉ tiêu năm học phù hợp, khả thi.

Các Tổ, Nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành các chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình. Tiếp tục thực hiện đánh giá thường xuyên kết quả dạy học, giáo dục học sinh qua các hình thức: quan sát các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập, qua kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các hoạt động giáo dục STEM, qua kết quả thực hành thí nghiệm, qua thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn số 5512 đã đảm bảo các yêu cầu về phương pháp, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Mỗi đơn vị kiến thức được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học ở nhà.

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, liên hệ thực tế địa phương, tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và học tập, vận dụng tổng hợp và linh hoạt tri thức để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và cuộc sống.

Giáo viên bộ môn các trường đã áp dụng đảm bảo quy trình kiểm tra đánh giá theo ma trận đề, theo quy định với bộ đề kiểm tra có hình thức trắc nghiệm; các câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo được kết hợp và sử dụng khá hiệu quả, các đề kiểm tra được lưu trữ trên hệ thống thông tin của các trường để làm nguồn tư liệu tham khảo.

Tổ chuyên môn các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện đã thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giáo viên tích cực tham gia tập huấn chuyên môn, lấy tài liệu, tư liệu để làm nguồn tham khảo. Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học được cấp, đồ dùng dạy học tự làm.

2. Các hoạt động nâng cao chất lượng dạy và học

2.1 Việc sinh hoạt Tổ, Nhóm chuyên môn

Đảm bảo chế độ sinh hoạt đủ và đúng số lượng 02 lần/tháng, thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Đi sâu vào việc bàn bạc đổi mới phương pháp giảng dạy; thảo luận các bài khó; biện pháp khắc phục học sinh yếu, kém bộ môn; tích cực thực hiện thao giảng, thảo luận chuyên đề, thăm lớp dự giờ đồng nghiệp để trao đổi chuyên môn, học tập lẫn nhau.

Các Tổ/Nhóm trưởng chuyên môn các trường kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định (sổ nhóm, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ chủ nhiệm,...), thông qua kế hoạch hoạt động trong tháng của các tổ chuyên môn (nội dung phải thể hiện đầy đủ trong sổ nhóm, tổ).

Triển khai đầy đủ các chỉ đạo chuyên môn do Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định, cụ thể như: Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; việc giảng dạy theo các chủ đề; việc thực hiện giảng dạy tích hợp, lồng ghép các nội dung theo quy định.

2.2. Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chức dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Việc đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi những điều kiện thích hợp về phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức dạy học, điều kiện về tổ chức, quản lý. Ngoài ra, phương pháp dạy học còn mang tính chủ quan. Mỗi giáo viên với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến phương pháp dạy học và kinh nghiệm của cá nhân.

Tất cả giáo viên bộ môn tham gia đầy đủ lớp tập huấn các module Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đúng tiến độ quy định. Xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn số 5512, chú trọng đổi mới phương pháp theo hướng phát triển năng lực học sinh; Sử dụng nhiều kỹ thuật dạy học tích cực, đa dạng hóa hình thức dạy học. Xây dựng hệ thống câu hỏi theo hướng phân hóa trình độ học sinh. Có chú ý mở rộng, khắc sâu kiến thức, đặc biệt là lồng ghép kiến thức bài học vào thực tiễn cuộc sống.

Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tùy theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

Khai thác tối đa đồ dùng dạy học sẵn có, làm thêm đồ dùng dạy học còn thiếu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Bước đầu xây dựng kho học liệu số. Về kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đề kiểm tra thực hiện đúng theo đúng tinh thần chỉ đạo của

Công văn số 3333, Công văn số 3995 về xây dựng ma trận, bảng đặc tả, đúng yêu cầu, đảm bảo bốn mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. Đa dạng hóa hình thức kiểm tra: kiểm tra trong tiết học, qua sản phẩm của học sinh (phần chuẩn bị, phần thuyết trình, khuyến khích học sinh ứng dụng công nghệ thông tin...).

Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; thực hiện chấm bài chu đáo, nghiêm túc, công bằng và khách quan, có nhận xét, rút kinh nghiệm qua các kết quả làm bài của học sinh các khối lớp.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; thực hiện tốt công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học, công tác xây dựng trường học hạnh phúc.

Thực hiện có hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; thực hiện các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hóa, khái quát hóa, tương tự,... để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

Tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp giáo viên – học sinh và học sinh – học sinh nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (*đánh giá lớp học*). Chú trọng phát triển kỹ

năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót (*tạo điều kiện để học sinh tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá*).

2.3. Công tác phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi

Về phụ đạo học sinh yếu, được thực hiện trong quá trình giáo viên giảng dạy, giáo viên phân hóa đối tượng và có giải pháp phù hợp giúp học sinh tiến bộ như: câu hỏi vừa sức, giao bài tập đơn giản, theo dõi, động viên học sinh.

Các trường phân công chuyên môn hợp lý, lựa chọn giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm, cố gắng phân công theo hướng ổn định để phát huy kinh nghiệm của giáo viên.

Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có những chế độ động viên, khuyến khích khen thưởng đối với giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi.

Giáo viên cần biên soạn chương trình, nội dung bồi dưỡng rõ ràng, cụ thể, chi tiết cho từng khối lớp, về từng mảng kiến thức rèn luyện các kỹ năng theo số tiết quy định nhất định và nhất thiết phải bồi dưỡng theo quy trình từ thấp đến cao, từ dễ đến khó để học sinh bắt nhịp dần.

Khai thác tối đa đồ dùng dạy học sẵn có, làm thêm đồ dùng dạy học còn thiếu hoặc không có trong danh mục thiết bị đồ dùng dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Bước đầu xây dựng kho học liệu số, thực hiện chuyển đổi số theo chỉ đạo của ngành.

2.4. Tổng hợp các hoạt động của các tổ/nhóm

- Triển khai tổ chức các nội dung dạy học theo chủ đề thực hiện 25 chủ đề gồm các trường: THCS Phước Hiệp, THCS Bình Hòa, THCS Phú Mỹ Hưng, THCS Phước Vĩnh An, THCS Tân Phú Trung, THCS Trung An, THCS Tân An Hội, TH-THCS Tân Trung và THCS Hòa Phú.

- Đẩy mạnh việc tổ chức nội dung dạy học tích hợp liên môn đã thực hiện được 17 chủ đề gồm các trường: THCS Phước Thạnh, THCS Phước Hiệp, THCS Phạm Văn Cội, THCS Phước Vĩnh An, THCS Trung An, THCS Tân An Hội và THCS Trung Lập Hạ.

- Thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, các trường đã tổ chức nội dung dạy học theo định hướng giáo dục STEM được 19 chủ đề gồm các trường: THCS An Nhơn Tây, THCS Bình Hòa, THCS Nhuận Đức, THCS Phạm Văn Cội, THCS Phú Mỹ Hưng, THCS Tân

Thanh Tây, THCS Trung An, THCS Tân An Hội, TH-THCS Tân Trung và THCS Trung Lập Hạ.

- Xây dựng các tiết chuyên đề, thao giảng cấp trường, cấp huyện cũng được triển khai, cụ thể trong học kỳ I, năm học 2024-2025 các trường đã thực hiện được 24 chuyên đề, thao giảng cấp trường gồm các đơn vị: THCS Nguyễn Văn Xơ, THCS An Nhơn Tây, THCS Tân Thạnh Đông, THCS Nhuận Đức, THCS Phạm Văn Cội, THCS Phước Vĩnh An, THCS An Phú, THCS Tân Phú Trung, THCS Tân Thạnh Tây, THCS Tân Tiến, THCS Trung An, THCS Thị Trấn 2, TH-THCS Tân Trung, THCS Trung Lập Hạ và THCS Tân Thông Hội.

- Đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ học thuật trong nhà trường, cụ thể trong học kỳ I, năm học 2024-2025 các câu lạc bộ các trường đã thực hiện được 07 chủ đề gồm các đơn vị sau: THCS Nhuận Đức, THCS Phước Vĩnh An, THCS Hòa Phú.

2.5. Việc thực hiện kho học liệu số

Đã triển khai Văn bản số 1950/SGDDT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn trong học kỳ I năm học 2024-2025, đã triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số tại đơn vị; trong học kỳ I năm học 2024-2025 các trường đã cập nhật lên hệ thống được 712 chủ đề gồm các trường: THCS Phước Thạnh, THCS Phước Hiệp, THCS Trung Lập, THCS An Nhơn Tây, THCS Bình Hòa, THCS Nhuận Đức, THCS Phạm Văn Cội, THCS Phước Vĩnh An, THCS An Phú, THCS Tân Phú Trung, THCS Tân Thạnh Tây, THCS Tân Tiến, THCS Trung An, THCS Phú Hòa Đông, THCS Tân An Hội, THCS Thị Trấn 2, TH-THCS Tân Trung, THCS Thị Trấn, THCS Hòa Phú và THCS Trung Lập Hạ.

2.6. Công tác kiểm tra nội bộ

Kiểm tra nội bộ trường học là hoạt động xem xét và đánh giá các hoạt động giáo dục, điều kiện dạy – học, giáo dục trong phạm vi nội bộ nhà trường nhằm mục đích phát triển sự nghiệp giáo dục nói chung, phát triển nhà trường, phát triển người giáo viên và học sinh nói riêng ; trong học kỳ I năm học 2024-2025 các trường đã tiến hành hoạt động kiểm tra được 36 tiết gồm các đơn vị sau: THCS Nguyễn Văn Xơ, THCS Phước Thạnh, THCS Phước Hiệp, THCS An Nhơn Tây, THCS Trung Lập, THCS Bình Hòa, THCS Nhuận Đức, THCS Phạm Văn Cội, THCS Phước Vĩnh An, THCS Tân Phú Trung, THCS Tân Thạnh Tây, THCS Trung An, THCS Tân An Hội, THCS Thị Trấn 2, TH-THCS Tân Trung, THCS Hòa Phú, THCS Trung Lập Hạ.

3. Hoạt động chuyên môn nổi bật

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi đã chỉ đạo cho Hội đồng bộ môn tổ chức triển khai Kế hoạch chuyên môn đầu năm học, bàn bạc thống nhất các nội dung trọng tâm bộ môn học kỳ I năm học 2024-2025; xây dựng và thực hiện chuyên đề, thao giảng đúng tiến độ, hiệu quả cao.

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ngày càng hiệu quả hơn. Giáo viên bộ môn của tất cả các trường đã tích cực tham gia dự thi Hội thi: Khéo tay kỹ thuật, đồ dùng dạy học tự làm tại trường và sử dụng đồ dùng dạy học trong tất cả các tiết dạy; mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn, giảng nhằm làm cho tiết dạy sinh động, thu hút học sinh say mê học tập bộ môn. Giáo viên tích cực tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, chuẩn bị tích cực cho Hội thi Đồ dùng dạy học tự làm.

4. Tham gia các hoạt động chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên do Phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

Chuyên viên phụ trách, đại diện Hội đồng bộ môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham gia sinh hoạt chuyên môn đầu năm học do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức và dự họp sơ kết bộ môn theo thư mời. Tham gia bồi dưỡng module theo tiến độ. Tham gia học trực tuyến Chương trình thay sách giáo khoa Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường học tập ngoài lớp học như hướng dẫn tổ chức học tập thông qua di sản, tại các cơ sở sản xuất,... Tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với thực tế của đơn vị, với nhu cầu của học sinh. Tích hợp giáo dục kỹ năng sống; đạo đức, lối sống; giáo dục dân số; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; giáo dục bảo vệ chủ quyền quốc gia về biên giới và hải đảo, tài nguyên và môi trường biển, đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai,...

Các trường triển khai Hội thi "Khéo tay kỹ thuật lần thứ" lần thứ XII dành cho học sinh trung học cơ sở năm học 2024-2025 cấp trường và cấp huyện. Tuyển chọn đội tuyển dự thi cấp thành phố.

5. Điểm kiểm tra cuối kỳ và điểm trung bình môn học kỳ I năm học 2024-2025

(Đính kèm biểu thống kê)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những việc đã làm được

Thực hiện đúng các quy định về chỉ đạo chuyên môn bộ môn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tất cả giáo viên bộ môn tham gia đầy đủ: Sinh hoạt

chuyên môn đầu năm học; các tiết chuyên đề, tiết thao giảng; tập huấn chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Tổ/Nhóm bộ môn các trường đều thực hiện đúng quy định sinh hoạt chuyên môn: 2 lần/tháng) theo hướng hạn chế thông tin, thông báo mà đi sâu vào việc bàn bạc, thảo luận chuyên môn. Tổ/Nhóm bộ môn các trường đã tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa nhằm thực hiện việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, góp phần giáo dục đạo đức học sinh.

Giáo viên bộ môn đã thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn, dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học. Phối hợp với các bộ môn khác trong nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

2. Tâm đắc nhất so với trước

Giáo viên đã phối hợp tốt với các bộ phận, Đoàn - Đội tổ chức nhiều phong trào ngoại khóa giáo dục đạo đức, truyền thống cho học sinh. Giáo viên đều tích cực tham gia học trực tuyến các module về thay sách giáo khoa theo chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

Tất cả giáo viên bộ môn đều thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc soạn giảng, truy cập thông tin. Giáo viên đã tích cực đổi mới phương pháp, thực hiện tốt việc dạy học từ “tiếp cận kiến thức” sang “tiếp cận hình thành năng lực” cho học sinh.

3. Những việc chưa làm được

Công tác bồi dưỡng chuyên môn mang tính tổng thể, đại trà chưa đi sâu giải quyết các vấn đề khó nên khi đi vào thực tế giảng dạy còn một số bất cập. Việc thực hiện xây dựng khung ma trận đề yêu cầu hướng dẫn, đã thực hiện đồng bộ ở tất cả các trường nhưng chưa thật sự phát huy trong việc đổi mới sáng tạo, đề kiểm tra chưa thực sự phát huy hết năng lực học sinh.

Một số giáo viên còn chậm đổi mới, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nên lúng túng trong việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình mới.

Một số học sinh chưa hình thành được năng lực: tự chủ, tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, chưa thực sự tự tin, mạnh dạn trong quá trình học tập; do giáo viên chưa quan tâm hướng dẫn các em phương pháp học tập, chưa tổ chức được các hình thức học tập phù hợp; cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc học của con.

4. Nguyên nhân

Chất lượng đào tạo học sinh có tiến bộ nhưng chưa thật bền vững, kế hoạch giảng dạy chính khóa và các hoạt động khác nhiều, việc bố trí thời gian bồi dưỡng, rèn luyện thêm trong tuần còn gặp những khó khăn.

Một số thầy cô lớn tuổi ngại đổi mới trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, số ít giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn qua loa, học cho có,... Phần lớn giáo viên ở được đào tạo trước đây, chủ yếu tiếp thu và vận dụng theo phương pháp dạy học truyền thống, lấy người thầy làm trung tâm, cung cấp kiến thức, kỹ năng đến học sinh theo cách áp đặt, một chiều.

5. Giải pháp

Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục, thực hiện việc đổi mới công tác dạy học, kiểm tra đánh giá, hình thành cho học sinh các kỹ năng tự chủ, tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, chủ động trong mọi việc, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh việc đổi mới kiểm tra đánh giá đối với số ít thầy cô lớn tuổi.

B- PHẦN THỨ 2: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025

1. Phương hướng

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 29 và những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 theo chỉ đạo và hướng dẫn của ngành; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cụ thể: mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều thực hiện tốt việc nêu gương trong tác phong sinh hoạt và việc làm; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỷ cương, học đi đôi với làm.

Các trường tiếp tục xây dựng tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, nhất trí, giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025 theo kế hoạch đã xây dựng, thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động, quy chế làm việc của đơn vị, thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức học sinh.

Kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn thực hiện theo mẫu phụ lục điều chỉnh của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn 5512. Tiếp tục xây dựng khung phân phối chương trình và Kế hoạch giảng dạy, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, định hướng phát triển năng lực học sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Xây dựng kho học liệu số, gồm các tài liệu được số hóa như: Video, kế hoạch bài dạy Word, PowerPoint, các ứng dụng khác,... khi đăng tải các tài liệu trên hệ thống thông tin, các tài liệu phải được Tổ trưởng chuyên môn và cán bộ quản lý nhà trường kiểm duyệt qua, có ký tên, đóng dấu xác nhận ở file danh sách. Tiếp tục chuyển đổi mục tiêu dạy học “tiếp cận kiến thức” sang “tiếp cận hình thành năng lực”. Đa dạng hóa các hình thức học tập. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

Thực hiện chuyển đổi số với 35% số tiết dạy và học liệu trực tuyến trên hệ thống thông tin, có thể linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo từng tháng hoặc học kì. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển học sinh có năng khiếu bộ môn ngay từ đầu năm học. Tổ bộ môn đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện xây dựng chủ đề tích hợp liên môn và dạy chủ đề theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Lồng ghép và tổ chức các hoạt động ngoại khóa phù hợp và có hiệu quả nhằm hướng ứng các chủ đề, các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Thành phố, Sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động. Tổ chức các tiết thao giảng, sinh hoạt chuyên đề, thao giảng cấp trường để trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Ngoại khóa (hình thành các ý tưởng để khi học trực tiếp có thể thực hiện hoặc các hoạt động có thể thực hiện thông qua mạng internet,...). Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá. Đề kiểm tra chuyển đổi từ kiểm tra kiến thức là chủ yếu sang kiểm tra các năng lực là chủ yếu. Chú trọng kết hợp nhiều hình thức đánh giá: đánh giá qua kiểm tra trên lớp, qua công việc thực hiện ngoài giờ, ngoài nhà trường, qua bài thuyết trình, đánh giá nhận xét học sinh.

Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cần khoa học, hợp lý, hướng đến đánh giá năng lực học sinh; đảm bảo hình thức, nội dung kiểm tra theo đúng tiến trình, kế hoạch dạy học; cấu trúc hợp lý, phù hợp giữa thời gian kiểm tra và nội dung kiểm tra; đảm bảo tính công bằng, khách quan trong kiểm tra, đánh giá,...

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Rèn luyện cho học sinh các kỹ năng lĩnh hội tri thức, kỹ năng về công nghệ trong phạm vi gia đình; những nguyên lý cơ bản về các quá trình sản xuất chủ yếu; cơ sở ban đầu về thiết kế kỹ thuật; phương pháp lựa chọn nghề cùng với thông tin về các nghề nghiệp thuộc các lĩnh vực sản xuất chủ yếu thông qua các mạch nội dung: Công nghệ trong gia đình; Nông – Lâm nghiệp; Thủy sản và Công nghiệp; Thiết kế kỹ thuật; Hướng nghiệp.

Giáo dục định hướng nghề nghiệp chú trọng tới những kiến thức tổng quan, đại cương và định hướng nghề về công nghệ thông qua các nội dung về bản chất của công nghệ, vai trò và ảnh hưởng của công nghệ với đời sống xã hội, mối quan hệ giữa công nghệ với các lĩnh vực khoa học khác; các tri thức, năng lực nền tảng phù hợp và kết nối được với các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ thuộc một trong hai định hướng Công nghiệp và Nông nghiệp mà học sinh lựa chọn sau khi tốt nghiệp.

Lựa chọn, sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực và phù hợp với sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Cần quan tâm tới học tập dựa trên hành động, trải nghiệm; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao hứng thú học tập của học sinh, góp phần hình thành năng lực, phẩm chất môn học đảm nhiệm.

Thực hiện có hiệu quả việc triển khai Chương trình GDPT 2018 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; tiếp tục triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh; thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập; chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống thông tin để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra - đánh giá nhằm nhằm phát triển năng lực học sinh: rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh, tích cực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, hoạt động dạy học thí nghiệm - thực hành cho học sinh, sử dụng di sản văn hóa trong dạy học, giáo dục gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương,... thực hiện tốt việc xây dựng đề kiểm tra (thường xuyên, định kỳ) theo ma trận, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm), kiểm tra lý thuyết kết hợp kiểm tra thực hành...

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học liên trường, cấp huyện và cấp thành phố để bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên khi dạy Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Triển khai Văn bản số 1950/SGDDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (để kiểm tra xây dựng ma trận đề, bản đặc tả đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá).

3. Tiến độ thực hiện

Thời gian	Nội dung	Phân công thực hiện
Tháng 01/2025	- Thực hiện báo cáo Sơ kết học kỳ I, năm học 2024-2025 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ học kỳ 2, năm học 2024-2025. - Chỉ đạo các trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ học kỳ II theo kế hoạch. - Các trường tiếp tục thực hiện tiết dạy tốt, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Xây dựng Kế hoạch chuyên môn học kỳ II, năm học 2024-2025. - Tham gia Hội thi Khéo tay kỹ thuật lần thứ XII cấp Thành phố.	- Chuyên viên. - Phòng GDĐT. - GVBM. - CV, CBQL, TTCM. - CV, GVBM.
Tháng 02/2025	- Công bố kết quả Hội thi Khéo tay kỹ thuật lần thứ XII cấp Thành phố. - Kiểm tra chuyên môn các trường. - Tổ chức họp sơ kết học kỳ I và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025.	- Chuyên viên, GVBM. - CV, CBQL. - CV, HDBM, GVBM.
Tháng 03/2025	- Kiểm tra chuyên môn các trường. - Các trường tiếp tục thực hiện tiết dạy tốt, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Thực hiện Kế hoạch chuyên môn của Học kỳ II.	- CV, CBQL. - GVBM. - TTCM, GVBM.
Tháng 04/2025	- Kiểm tra chuyên môn các trường. - Thực hiện Kế hoạch chuyên môn của Học kỳ II.	- CV, CBQL. - TTCM, GVBM.
Tháng 05/2025	- Kiểm tra cuối Kỳ I. - Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025. - Hoàn thành đánh giá xếp loại bộ môn.	- CV, HDBM. - TTCM, GVBM.
Tháng 06/2025	- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.	- BGH, TTCM, GVBM.
Tháng 07/2025	- Tham gia học chính trị hè năm 2025.	- TTCM, GVBM.
Tháng 08/2025	- Tham gia học chính trị hè năm 2025.	- CBQL, GV, NV.

Trên đây là Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2024-2025 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024-2025 bộ môn Công nghệ của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. *lshamk*

Nơi nhận:

- Chuyên viên THCS;
 - Hiệu trưởng các trường THCS;
 - Hiệu trưởng Trường TH-THCS Tân Trung;
 - Lưu: VT, P.GDĐT 01, PNB Nam 02.
- W*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Đặng Thanh Tùng



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THỐNG KÊ ĐIỂM KIỂM TRA MÔN CÔNG NGHỆ CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2024-2025

STT	Đơn vị	Khối	Sĩ số	Số điểm kiểm tra	Điểm trung bình toàn khối	Điểm >= 5	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	TỔNG SỐ		27,985	27,976	8.32	26,716	95.5
2	TỔNG KHỐI 6	Khối 6	7,436	7,436	8.29	7,095	95.41
3	TỔNG KHỐI 7	Khối 7	8,270	8,269	8.21	7,900	95.54
4	TỔNG KHỐI 8	Khối 8	6,968	6,965	8.05	6,504	93.38
5	TỔNG KHỐI 9	Khối 9	5,311	5,306	8.86	5,217	98.32
6	THCS Tân Phú Trung	Khối 6	813	813	8.36	788	96.92
7		Khối 7	902	902	7.77	870	96.45
8		Khối 8	797	797	8.02	725	90.97
9		Khối 9	555	555	9.42	555	100
10		Tổng số	3,067	3,067	8.29	2,938	95.79
11	THCS Tân Thông Hội	Khối 6	419	419	8.65	417	99.52
12		Khối 7	449	449	8.32	443	98.66
13		Khối 8	386	386	6.89	338	87.56
14		Khối 9	340	340	9.49	340	100
15		Tổng số	1,594	1,594	8.31	1,538	96.49
16	THCS Tân Tiến	Khối 6	303	303	9.68	303	100
17		Khối 7	327	326	8.15	326	100
18		Khối 8	279	277	6.52	248	89.53
19		Khối 9	226	225	9.64	225	100
20		Tổng số	1,135	1,131	8.46	1,102	97.44
21	THCS Thị Trấn	Khối 6	329	329	7.93	326	99.09
22		Khối 7	381	381	8.73	379	99.48
23		Khối 8	276	276	8.93	267	96.74
24		Khối 9	183	183	8.28	180	98.36
25		Tổng số	1,169	1,169	8.48	1,152	98.55
26	THCS Thị Trấn 2	Khối 6	423	423	9.2	423	100
27		Khối 7	485	485	8.99	479	98.76
28		Khối 8	377	377	8.35	374	99.2
29		Khối 9	307	307	8.88	307	100
30		Tổng số	1,592	1,592	8.87	1,583	99.43
31	THCS Phước Vĩnh An	Khối 6	293	293	8.43	284	96.93
32		Khối 7	343	343	8.8	336	97.96
33		Khối 8	290	290	6.53	226	77.93

STT	Đơn vị	Khối	Sĩ số	Số điểm kiểm tra	Điểm trung bình toàn khối	Điểm >= 5	
						Số lượng	Tỷ lệ
34		Khối 9	228	228	8.62	209	91.67
35		Tổng số	1,154	1,154	8.1	1,055	91.42
36	THCS Phước Hiệp	Khối 6	189	189	8.76	187	98.94
37		Khối 7	223	223	8.86	223	100
38		Khối 8	173	173	9.51	171	98.84
39		Khối 9	139	139	8.66	137	98.56
40		Tổng số	724	724	8.95	718	99.17
41	THCS Phước Thạnh	Khối 6	305	305	7.79	291	95.41
42		Khối 7	342	342	8.38	320	93.57
43		Khối 8	328	328	7.73	303	92.38
44		Khối 9	251	251	8.32	234	93.23
45		Tổng số	1,226	1,226	8.05	1,148	93.64
46	THCS Nguyễn Văn Xơ	Khối 6	242	242	7.75	225	92.98
47		Khối 7	247	247	8.46	239	96.76
48		Khối 8	208	208	9.67	208	100
49		Khối 9	148	148	8.99	147	99.32
50		Tổng số	845	845	8.64	819	96.92
51	THCS Trung Lập Hạ	Khối 6	145	145	8.85	145	100
52		Khối 7	173	173	8.11	165	95.38
53		Khối 8	133	133	8.8	132	99.25
54		Khối 9	122	122	8.13	120	98.36
55		Tổng số	573	573	8.46	562	98.08
56	THCS Trung Lập	Khối 6	271	271	8.32	257	94.83
57		Khối 7	357	357	7.37	327	91.6
58		Khối 8	279	279	6.11	226	81
59		Khối 9	229	229	8.64	224	97.82
60		Tổng số	1,136	1,136	7.54	1,034	91.02
61	THCS An Nhơn Tây	Khối 6	354	354	7.18	303	85.59
62		Khối 7	351	351	7.72	306	87.18
63		Khối 8	294	294	6.41	217	73.81
64		Khối 9	219	219	8.79	210	95.89
65		Tổng số	1,218	1,218	7.44	1,036	85.06
66	THCS An Phú	Khối 6	164	164	7.23	141	85.98
67		Khối 7	148	148	8.45	144	97.3
68		Khối 8	128	128	7.74	126	98.44
69		Khối 9	120	120	8.58	118	98.33
70		Tổng số	560	560	7.96	529	94.46

STT	Đơn vị	Khối	Số số	Số điểm kiểm tra	Điểm trung bình toàn khối	Điểm >= 5	
						Số lượng	Tỷ lệ
71	THCS Nhuận Đức	Khối 6	160	160	8.95	157	98.13
72		Khối 7	154	154	7.49	134	87.01
73		Khối 8	138	138	7.51	128	92.75
74		Khối 9	117	117	9.41	117	100
75		Tổng số	569	569	8.3	536	94.2
76	THCS Phạm Văn Cội	Khối 6	191	191	9.21	191	100
77		Khối 7	222	222	7.07	196	88.29
78		Khối 8	183	183	8.52	179	97.81
79		Khối 9	148	148	9.2	147	99.32
80		Tổng số	744	744	8.4	713	95.83
81	THCS Phú Hòa Đông	Khối 6	376	376	7.7	339	90.16
82		Khối 7	467	467	8.55	454	97.22
83		Khối 8	365	365	9.58	365	100
84		Khối 9	241	241	8.97	241	100
85		Tổng số	1,449	1,449	8.66	1,399	96.55
86	THCS Tân Thạnh Đông	Khối 6	651	651	8.75	613	94.16
87		Khối 7	734	734	8.38	681	92.78
88		Khối 8	643	643	8.19	611	95.02
89		Khối 9	484	484	9.2	475	98.14
90		Tổng số	2,512	2,512	8.58	2,380	94.75
91	THCS Bình Hòa	Khối 6	432	432	8.87	417	96.53
92		Khối 7	422	422	8.9	403	95.5
93		Khối 8	383	383	9.14	377	98.43
94		Khối 9	279	279	9.41	278	99.64
95		Tổng số	1,516	1,516	9.05	1,475	97.3
96	THCS Phú Mỹ Hưng	Khối 6	117	117	7.9	107	91.45
97		Khối 7	118	118	7.2	104	88.14
98		Khối 8	116	116	8.38	108	93.1
99		Khối 9	89	89	7.73	84	94.38
100		Tổng số	440	440	7.8	403	91.59
101	THCS Hòa Phú	Khối 6	261	261	8.09	253	96.93
102		Khối 7	292	292	7.59	284	97.26
103		Khối 8	261	261	8.03	256	98.08
104		Khối 9	198	198	7.49	185	93.43
105		Tổng số	1,012	1,012	7.81	978	96.64
106		Khối 6	315	315	6.87	309	98.1
107		Khối 7	334	334	7.79	332	99.4

STT	Đơn vị	Khối	Số số	Số điểm kiểm tra	Điểm trung bình toàn khối	Điểm ≥ 5	
						Số lượng	Tỷ lệ
108	THCS Tân An Hội	Khối 8	317	317	7.8	317	100
109		Khối 9	223	223	7.68	223	100
110		Tổng số	1,189	1,189	7.53	1,181	99.33
111	THCS Tân Thạnh Tây	Khối 6	184	184	8.95	183	99.46
112		Khối 7	231	231	7.98	223	96.54
113		Khối 8	192	192	8.17	188	97.92
114		Khối 9	154	154	8.51	154	100
115		Tổng số	761	761	8.37	748	98.29
116		Khối 6	259	259	7.79	227	87.64
117	THCS Trung An	Khối 7	270	270	8.84	269	99.63
118		Khối 8	195	195	9.36	195	100
119		Khối 9	161	161	9.58	161	100
120		Tổng số	885	885	8.78	852	96.27
121		Khối 6	240	240	7	209	87.08
122	TH - THCS Tân Trung	Khối 7	298	298	7.92	263	88.26
123		Khối 8	227	226	8.9	219	96.9
124		Khối 9	150	146	8.18	146	100
125		Tổng số	915	910	7.96	837	91.98